

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch sân golf Việt Nam đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7936/TTr-BKH ngày 16 tháng 10 năm 2009; công văn số 8915/BKH-CLPT ngày 18 tháng 11 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch sân golf Việt Nam đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu: Xây dựng sân golf phải bảo đảm phân bố hợp lý trên các vùng và cả nước; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, du lịch, thể thao, dịch vụ của các địa phương; tạo việc làm và tăng thu ngân sách nhà nước, đảm bảo phát triển hiệu quả và bền vững.

2. Quan điểm

a) Xây dựng sân golf phải theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt tạo điều kiện góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các địa phương theo hướng tăng dịch vụ, du lịch và lấy hiệu quả kinh tế, xã hội làm căn cứ đảm bảo phát triển môi trường bền vững;

b) Quy hoạch định hướng xây dựng sân golf theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, đảm bảo môi trường xanh trong quy hoạch phát triển;

c) Xây dựng các sân golf phải theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

d) Các dự án sân golf không được sử dụng đất lúa, đất màu và đất quy hoạch xây dựng khu công nghiệp; khu đô thị; đất rừng (đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng);

đ) Các dự án sân golf không được hỗ trợ tài chính từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng trong và ngoài các khu chức năng của các dự án golf;

e) Ngoài mục tiêu thu lợi nhuận, việc xây dựng sân golf còn phải đáp ứng các nhu cầu giải trí, phát triển thể lực của cộng đồng.

3. Điều kiện hình thành

a) Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của các địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có vị trí địa lý phù hợp với yêu cầu, mục đích của dự án sân golf và điều kiện về kết cấu hạ tầng như giao thông, điện, nước; đáp ứng được yêu cầu về xử lý nước thải, bảo vệ môi trường bền vững;

c) Diện tích tối đa dành cho sân golf 18 lỗ là 100 ha;

d) Một sân golf không sử dụng quá 5 ha diện tích là đất lúa 1 vụ năng suất thấp;

đ) Thời hạn thực hiện đầu tư một dự án sân golf không quá 4 năm kể từ khi được cấp phép;

e) Quy trình thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư và kiểm tra hoạt động các dự án sân golf thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và các quy định của pháp luật hiện hành;

g) Phải tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.

4. Tiêu chí xây dựng

a) Tiêu chí tổng hợp quan trọng nhất của một sân golf tuyệt đối không được sử dụng đất lúa 2 vụ. Trường hợp phải sử dụng đất lúa để xây dựng sân golf thì chỉ được sử dụng đất lúa một vụ năng suất thấp, hiệu quả kinh tế không cao với diện tích không quá 5% tổng diện tích một sân golf đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không được sử dụng đất thuộc quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị, đất rừng (đặc biệt là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng) để xây dựng sân golf;

b) Hiệu quả kinh tế - xã hội đánh giá ở mức báo cáo tiền khả thi, gồm:

- Các dự án dự kiến quy hoạch xây dựng sân golf sẽ có đóng góp lớn vào GDP, tạo việc làm khi đưa vào hoạt động khai thác.

- Không gây tổn hại về môi trường (phải có đánh giá tác động môi trường cho từng dự án).

- Đảm bảo giải quyết cơ bản việc làm cho người bị thu hồi đất trong vùng được quy hoạch xây dựng sân golf.

- Không gây ảnh hưởng và làm tổn hại đến các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, danh lam thắng cảnh; đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Dự kiến kế hoạch về tiến độ thực hiện khi xây dựng dự án sân golf;

c) Địa điểm quy hoạch các sân golf chủ yếu là ở vùng trung du miền núi, vùng bãi cát ven biển khu vực miền Trung và các khu vực trọng điểm du lịch của các vùng và cả nước;

d) Việc xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động sân golf chỉ được sử dụng đất đã giao để xây dựng sân golf, không được sử dụng đất đã cấp làm sân golf xây dựng nhà, biệt thự để bán, chuyển nhượng.

Tỷ lệ diện tích đất dành để xây dựng nhà ở thấp tầng cho thuê trong tổng diện tích đất sân golf mà chủ đầu tư được giao đất hoặc cho thuê tối đa không quá 10% và mật độ xây dựng gộp của sân golf tối đa không quá 5% diện tích của dự án sân golf (theo điểm 2.8.7. Mật độ xây dựng gộp trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng - ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ -BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng);

đ) Các dự án đầu tư sân golf phải tự đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông và sử dụng nguồn nước. Trong trường hợp sử dụng nguồn nước ngầm thì phải được cấp có thẩm quyền cho phép;

e) Dự án đầu tư xây dựng sân golf phải được lập, thẩm định, phê duyệt và phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định của pháp luật. Báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để quản lý hoạt động sân golf về môi trường của từng sân golf và phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định trước khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

g) Ở các vùng, đô thị, thành phố lớn, các khu du lịch trọng điểm nên quy hoạch địa điểm để xây dựng sân golf công cộng phục vụ lợi ích cộng đồng. Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các thành phố, vùng đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét nhu cầu về phát triển dịch vụ công, tiêu chí xây dựng sân golf và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương quy hoạch các sân golf công cộng phục vụ lợi ích cộng đồng;

h) Đối với các Chủ đầu tư xây dựng sân golf phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Phải có năng lực và khả năng về tài chính; có giải pháp, kế hoạch, cam kết cụ thể việc bố trí, sử dụng lao động, đặc biệt là lao động từ các hộ bị thu hồi đất để xây dựng sân golf.

- Xây dựng sân golf phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật từ khâu điều tra cơ bản, đền bù, giải phóng mặt bằng đến xây dựng và vận hành.

- Áp dụng các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong quá trình hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các công trình xử lý nước thải, phun thuốc, chăm sóc cây cỏ, đảm bảo môi trường.

- Phải triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định và bảo đảm tiến độ thực hiện dự án ngay sau khi được cấp phép đầu tư; những dự án xây dựng sân golf đã được cấp phép mà sau 12 tháng không triển khai sẽ thu hồi giấy phép đầu tư; phải hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng không quá 48 tháng kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

i) Đối với các dự án sân golf đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đã triển khai xây dựng; dự án đã hoàn thành đang hoạt động trước ngày quy định

này có hiệu lực thì tiếp tục được hoạt động, đồng thời phải bổ sung các điều kiện theo đúng quy định này. Đối với các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nằm trong quy hoạch này nhưng chưa triển khai xây dựng thì phải tuân thủ đầy đủ các điều kiện và tiêu chí của quy định này.

Điều 2. Định hướng quy hoạch sân golf trên các vùng và các biện pháp chủ yếu để thực hiện quy hoạch

1. Dự kiến quy hoạch sân golf cả nước đến năm 2020 là 89 sân, trong đó có 19 sân đã đi vào hoạt động (có phụ lục kèm theo), trong đó:

- Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ: dự kiến toàn vùng quy hoạch có 11 dự án sân golf, với tổng diện tích đất dự kiến là 1.456 ha, trên địa bàn của 5 tỉnh.
- Vùng Đồng bằng sông Hồng: dự kiến toàn vùng quy hoạch 16 dự án sân golf, với tổng diện tích đất dự kiến là 1.909,7 ha, trên địa bàn của 6 tỉnh, thành phố.
- Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ: dự kiến toàn vùng quy hoạch có 29 dự án, với tổng diện tích đất dự kiến là 2.943 ha, trên địa bàn của 12 tỉnh, thành phố.
- Vùng Tây Nguyên: dự kiến toàn vùng quy hoạch có 8 dự án, với tổng diện tích đất dự kiến là 839 ha, trên địa bàn của 3 tỉnh, thành phố.
- Vùng Đông Nam Bộ: dự kiến toàn vùng quy hoạch có 21 dự án, với tổng diện tích đất dự kiến là 2.376 ha, trên địa bàn của 5 tỉnh, thành phố.
- Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: dự kiến toàn vùng quy hoạch có 4 dự án, với tổng diện tích đất dự kiến là 461 ha, trên địa bàn của 3 tỉnh, thành phố.

2. Các biện pháp chủ yếu để thực hiện quy hoạch

- Ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật sân golf, quy định về môi trường đối với các dự án sân golf;
- Xây dựng sân golf phải tuân thủ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và quy hoạch các khu du lịch sinh thái. Phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong việc tổ chức chỉ đạo các dự án có mục tiêu kinh doanh sân golf;
- Về nguồn vốn đầu tư sân golf bao gồm: nguồn vốn của các nhà đầu tư trong nước, nguồn vốn của nhà đầu tư nước ngoài, hoặc nguồn vốn liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước với nhà đầu tư nước ngoài. Việc sử dụng nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước để hỗ trợ xây dựng sân golf chỉ được xem xét trong trường hợp nhà nước có nhu cầu xây dựng sân golf cộng đồng và cho từng dự án cụ thể;
- Xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại, tạo môi trường hấp dẫn đối với các hoạt

động thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào phát triển kinh tế nói chung và đầu tư xây dựng sân golf nói riêng; kết hợp xây dựng sân golf với xây dựng kết cấu hạ tầng, cải thiện đời sống nhân dân, xoá đói giảm nghèo;

- Phải có thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư xây dựng sân golf với các tiêu chí sau:

+ Không được chặt phá rừng, san rừng, không được chiếm dụng đất nông nghiệp làm ảnh hưởng tới đời sống, việc làm của nông dân và an ninh lương thực... để làm sân golf;

+ Trồng cây xanh theo quy hoạch để cải tạo và bảo vệ môi trường;

+ Sử dụng các loại hoá chất đã được kiểm định tính an toàn, vô hại cho môi trường trong quá trình xây dựng và tổ chức hoạt động sân golf;

+ Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện đầu tư xây dựng các sân golf đúng với cam kết và Giấy chứng nhận đầu tư xây dựng sân golf.

- Phải có chính sách đối với người dân địa phương như chế độ sử dụng người lao động, chế độ hỗ trợ của doanh nghiệp đào tạo nghề cho lao động địa phương; nghiên cứu thực hiện chế độ cổ phần đối với các dự án có sử dụng đất nông nghiệp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ nội dung Quyết định này, phổ biến và công bố công khai Quy hoạch sân golf Việt Nam đến năm 2020. Đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định, các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các địa phương trong việc triển khai thực hiện quy hoạch này.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện việc xây dựng sân golf theo đúng quy định tại Quyết định này và có kế hoạch điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch xây dựng sân golf tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế, với yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án sân golf; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng sân golf theo đúng quy hoạch tại Quyết định này, bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sân golf; chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường thẩm định các dự án sân golf nằm trong quy hoạch do các địa phương cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình thực hiện quy hoạch, đầu tư sân golf và những vấn đề mới phát sinh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sân golf cho phù hợp.

b) Đối với các Bộ, ngành: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để chỉ đạo ngành ở các địa phương trong công tác theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy hoạch sân golf, trong đó:

- Bộ Xây dựng: Ban hành các quy định, hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng sân golf; tiêu chuẩn kỹ thuật sân golf; quy hoạch đô thị, quy hoạch các điểm dân cư nông thôn và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật liên quan đến quy hoạch sân golf; thực hiện giám sát Luật Xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên các vùng có các dự án quy hoạch sân golf liên quan.

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu và ban hành các quy định hướng dẫn về thực hiện quy hoạch du lịch, văn hoá, thể dục thể thao liên quan trong các hoạt động của các dự án sân golf; chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các ngành chức năng ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản trong các dự án xây dựng sân golf và giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn về kỹ thuật đó.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, công bố nội dung, tiêu chí đánh giá tác động môi trường sân golf; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc quản lý, sử dụng đất đầu tư xây dựng sân golf theo đúng quy định của pháp luật về đất đai; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về đất đai, thẩm tra đánh giá tác động môi trường và tham gia thẩm định nhu cầu sử dụng đất, sử dụng nước của các dự án sân golf;

Nghiên cứu, đánh giá tác động môi trường trong hoạt động của các sân golf và có quy định về bảo vệ môi trường trong xây dựng và hoạt động của sân golf; phối hợp, chỉ đạo các địa phương rà soát lại các dự án đã được cấp phép nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí tài nguyên đất.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất nông nghiệp, nhất là đất lúa của các dự án sân golf; nghiên cứu đề xuất với các chủ dự án đầu tư phương án giải quyết việc làm cho lao động mất đất nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn, bảo đảm an ninh lương thực và an sinh xã hội.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra quy trình kinh doanh sân golf của các chủ đầu tư nhằm kiểm soát vấn đề sử dụng hoá chất, phân bón để kịp thời có các giải pháp xử lý.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng sân golf theo đúng quy hoạch, kế

hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ sử dụng đất đã cấp xây dựng sân golf để xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động sân golf, không sử dụng đất để xây dựng nhà, biệt thự để bán, chuyển nhượng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Ban Quản lý dự án sân golf, chủ đầu tư xây dựng sân golf theo quy hoạch và đúng tiến độ, lộ trình.

- Căn cứ nội dung Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan và căn cứ thẩm quyền, quy định hiện hành quyết định và chịu trách nhiệm việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư sân golf và thu hồi giấy phép theo quy định.

- Hàng năm, có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy hoạch, kiến nghị về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐP (5b). **300**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục
DANH MỤC CÁC SÂN GOLF DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN
ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2009 về
phê duyệt Quy hoạch sân golf Việt Nam đến năm 2020)

TT	Nội dung	Số lượng			Ghi chú
		Tổng	Đã hoạt động	Quy hoạch	
	Cả nước	89	19	70	
I	Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ	11	2	9	
1	Hòa Bình	3	1	2	
1.1	Sân golf Phụng Hoàng Lương Sơn		x		
1.2	Sân golf Tam Tạng - Mai Châu				
1.3	Sân golf Trung Minh - Kỳ Sơn				
2	Lạng Sơn	1	0	1	
	Sân golf Công ty Liên doanh quốc tế Lạng Sơn				
3	Tỉnh Bắc Giang	1	0	1	
	Sân golf, nhà ở và dịch vụ Yên Dũng				
4	Phú Thọ	1	0	1	
	Sân golf huyện Tam Nông				
5	Quảng Ninh	5	1	4	
5.1	Sân golf Vĩnh Thuận		x		
5.2	Sân golf Ao Tiên				
5.3	Sân golf Yên Lập				
5.4	Sân golf Tuần Châu				
5.5	Sân golf tại khu đô thị, du lịch sinh thái, văn hoá Hạ long				
II	Đồng bằng sông Hồng	16	8	8	
1	Hà Nội (Danh mục các dự án sân golf cụ thể do UBND thành phố Hà Nội xem xét, quyết định theo tiêu chí, điều kiện hình thành được ban hành trong Quyết định này)	8	4	4	
2	Hải Dương	1	1	0	

TT	Nội dung	Số lượng			Ghi chú
		Tổng	Đã hoạt động	Quy hoạch	
	Sân golf Ngôi sao Chí Linh		x		
3	Vĩnh Phúc	3	2	1	
3.1	Sân golf Tam Đảo		x		
3.2	Sân golf tại KDL Đại Lải				
3.3	Sân golf Đầm Vạc		x		
4	Ninh Bình	1	0	1	
	Sân golf thuộc dự án Khu đô thị sinh thái – VCGT hồ Đồng Chương				
5	Hải Phòng	2	1	1	
5.1	Sân golf khu tổ hợp Resort Sông Giá				
5.2	Sân golf Quốc tế 18 hố Đồ Sơn		x		
6	Hà Nam	1	0	1	
	Khu du lịch Tam Chúc				
III	Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	29	3	26	
1	Nghệ An	1	0	1	
	Tổ hợp sân golf, khách sạn và biệt thự thị xã Cửa Lò				
2	Hà Tĩnh	1	0	1	
	Dự án Khu du lịch và sân Golf Xuân Thành				
3	Quảng Bình	1	0	1	
	Khu nghỉ dưỡng phục hồi chức năng suối nước nóng Bang				
4	Thừa Thiên Huế	3	0	3	
4.1	Khu quần thể sân golf và các dịch vụ kèm theo				
4.2	Laguna Việt Nam				
4.3	Khu du lịch nghỉ dưỡng NaMa				
5	Đà Nẵng	3	0	3	
5.1	Sân golf Bà Nà				
5.2	Sân golf của Vinacapital				
5.3	Sân golf trong Khu đô thị Quốc tế Đa Phước				
6	Quảng Nam	1	1	0	

TT	Nội dung	Số lượng			Ghi chú
		Tổng	Đã hoạt động	Quy hoạch	
	Sân golf Indochina Hội An		x		
7	Quảng Ngãi	1	0	1	
	Sân golf tại Khu kinh tế Dung Quất				
8	Bình Định	1	0	1	
	Sân golf tại khu du lịch Vĩnh Hội				
9	Phú Yên	2	0	2	
9.1	Khu du lịch liên hợp cao cấp Phú Yên				
9.2	Khu du lịch sinh thái Rừng dương Thành Lâu và khu ven đầm Ô Loan				
10	Khánh Hòa	4	0	4	
10.1	Sân golf khu du lịch và giải trí Nha Trang				
10.2	Sân golf Vinpearl				
10.3	Dự án sân golf và biệt thự sinh thái Cam Ranh (Vĩnh Bình, Cù Hin)				
10.4	Hai sân golf Khu du lịch nghỉ dưỡng và câu lạc bộ du thuyền tại Cam Lập				
11	Ninh Thuận	3	0	3	
11.1	Sân golf thuộc Khu du lịch Bình Tiên				
11.2	Sân golf thuộc dự án sân golf và khu biệt thự nhà vườn Phan Rang- Tháp Chàm				
11.3	Sân golf Mũi Dinh				
12	Bình Thuận	8	2	6	
12.1	Sân golf Phan Thiết		x		
12.2	Khu sân golf và biệt thự Hàm Thuận Nam				
12.3	Khu du lịch quốc tế cao cấp				
12.4	Sân golf Sealinks Phan Thiết - Việt Nam		x		

TT	Nội dung	Số lượng			Ghi chú
		Tổng	Đã hoạt động	Quy hoạch	
12.5	Tổ hợp khu du lịch Thung lũng Đại Dương				
12.6	Dự án Khu đô thị du lịch biên Bình Thuận				
12.7	Khu sân golf, khu dịch vụ giải trí và biệt thự Bắc Bình				
12.8	Khu sân golf, khu dịch vụ giải trí và biệt thự phường Mũi Né, xã Thiện Nghiệp				
IV	Tây Nguyên	8	1	7	
1	Gia Lai	1	0		
	Sân golf Glar huyện Đăkđoa				
2	Lâm Đồng	6	1	5	
2.1	Sân golf khu du lịch hồ Đạ Ròn				
2.2	Sân golf khu du lịch K'èrèn				
2.3	Sân golf tại khu nghỉ dưỡng cao cấp Sacom				
2.4	Sân golf Lộc Phát				
2.5	Sân golf khu nghỉ dưỡng và huấn luyện ngựa đua Đạ Huoai				
2.6	Sân golf số 01 Phù Đồng Thiên Vương		x		
3	Kon Tum	1			
	Sân golf công ty cổ phần Sài Gòn-Măng Đen				
V	Đông Nam Bộ	21	5	16	
1	Bà Rịa – Vũng Tàu	6	1	5	
1.1	Sân golf Công ty LD Vũng Tàu- Paradise		x		
1.2	Sân golf Công ty TNHH Winvest Investment				
1.3	Sân golf và Dịch vụ Hương Sen				
1.4	Sân golf C.ty TNHH Dự án Hồ Tràm				
1.5	Sân golf tại Khu công nghiệp đô thị Châu Đức				
1.6	Sân golf tại Khu du lịch phức				

TT	Nội dung	Số lượng			Ghi chú
		Tổng	Đã hoạt động	Quy hoạch	
	hợp và vui chơi giải trí cao cấp Lộc An - huyện Đất Đỏ				
2	Tây Ninh	1			
	Sân golf hữu nghị Việt Nam - Campuchia				
3	Bình Dương	4	1	3	
3.1	Sân golf Palm-Sông Bé		x		
3.2	Sân golf tại Khu du lịch sinh thái Mekong Golf Villas				
3.3	Twin Doves Golf Club & Resort (KCN đô thị dịch vụ Bình Dương)				
3.4	Câu lạc bộ sân gôn và Khu nghỉ dưỡng đảo Hồ Diệp				
4	Đồng Nai	5	2	3	
4.1	Sân golf Khu du lịch sân golf Sông Mây		x		
4.2	Sân golf Long Thành, gồm 2 giai đoạn -Giai đoạn 1: 118,5 ha (đã hoạt động) -Giai đoạn 2: 95 ha		x		Đã hoạt động và đang triển khai giai đoạn 2
4.3	Sân golf của công ty TNHH Jeongsan Vina				
4.4	Sân golf trong khu DLST Đại Phước				
4.5	Sân golf trong Cụm CN-ĐT-DL Phước Bình				
5	TP Hồ Chí Minh	5	1	4	
5.1	Sân golf C.Ty TNHH Hoa - Việt		x		
5.2	Sân golf Sing Việt				
5.3	Sân golf GS				
5.4	Sân golf C.ty cổ phần ĐT và phát triển Sài Gòn				
5.5	Sân golf sân bay Tân Sơn Nhất				
VI	Đồng bằng sông Cửu Long	4	0	4	

TT	Nội dung	Số lượng			Ghi chú
		Tổng	Đã hoạt động	Quy hoạch	
1	Cần Thơ	1	0	1	
	Sân golf ở quận Bình Thủy				
2	Tiền Giang	1	0	1	
	Sân golf Tiền Giang				
3	Long An	2	0	2	
3.1	Sân golf Golden Palm Resort Community tại huyện Cần Giuộc				
3.2	Đầu tư khu sân golf và đầu tư khu dân cư đô thị huyện Đức Hòa				

www.LuatVietnam.vn